

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/11/2023

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Linh và ông Nguyễn Văn Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 311/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2023 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/10/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 45 ngày 03/11/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị B, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai và ý kiến tại các buổi làm việc với Tòa án, nguyên đơn anh Vũ Văn C trình bày: Anh C và chị Đỗ Thị B, được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã C (nay là phường C) ngày 05/9/1990, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống. Sau ngày cưới chị B về nhà anh C tại thôn A (nay là N) chung sống. Vợ chồng cơ bản hạnh phúc đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm. Chị B nghi ngờ, ghen tuông vô cớ, gây lên tình cảm vợ

chồng lạnh nhạt. Anh C đi làm xa thỉnh thoảng mới về thì ăn chung cùng gia đình con trai còn vợ chồng không sinh hoạt chung, công việc và kinh tế hoàn toàn độc lập. Cuối năm 2022 anh C đã làm đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng suy xét đoàn tụ nhưng đến nay căng thẳng tăng hơn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, anh C vẫn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn chị Đỗ Thị B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Văn T- sinh năm 1991 và Vũ Thị H- sinh năm 1993. Hiện các con đều đã trên 18 tuổi thành niên và có gia đình riêng, không bị mất năng lực hành vi hoặc mất khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên không phải giải quyết.

Về quan hệ tài sản, vay nợ, công sức chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị B không đến Tòa án làm việc, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án nên anh C có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xác minh thu thập tài liệu chứng cứ, sớm đưa vụ án ra xét xử.

Bị đơn chị Đỗ Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cô ý không đến Tòa án làm việc, Tòa án đã về địa phương để ghi lời khai và tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải đã trình bày, thể hiện: Chị B và anh Vũ Văn C, được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã C (nay là phường C) ngày 05/9/1990, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống. Sau ngày cưới chị chuyển về nhà anh C tại thôn A, xã C chung sống đến nay. Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc từ ngày cưới đến tháng 8/2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh C có quan hệ nam nữ với cô Dương Thị V- sinh năm 1974 quê ở phường A, thành phố Chí Linh, anh C về nhà hắt hủi, đòi ly hôn với chị. Gia đình anh em, bạn bè đều khuyên can anh C không quan hệ với cô V nữa để vợ chồng hòa thuận nhưng anh C không nghe cứ nhất quyết và đòi ly hôn. Nay anh C có đơn ly hôn gửi đến Tòa án, quan điểm của chị không đồng ý ly hôn mà mong muốn anh C suy nghĩ lại, rút đơn về đoàn tụ gia đình con cháu vui vẻ. Chị B xác định vợ chồng có mâu thuẫn từ tháng 8/2022 đến nay nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là từ phía anh C, do anh C cứ tiếp tục nghe và làm theo ý kiến của chị Dương Thị V nên dẫn đến vợ chồng, con cái, gia đình cãi vã và căng thẳng với nhau. Anh C đi làm nhưng thỉnh thoảng mới về ăn và ngủ ở nhà còn không lại ngủ ở nơi làm việc hoặc chỗ nào đó. Chị B xác định tình cảm với anh C cũng không còn nhưng không đồng ý ly hôn, để anh C muốn đi đâu và làm gì thì tùy. Chị B thiết tha mong đoàn tụ nhưng do anh C cương quyết ly hôn nên chị đồng ý ly hôn với anh C. Nhưng sau khi Tòa án lập Biên bản hòa giải và

hòa giải thành thì chị B đọc xong và bỏ đi không ký văn bản.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Văn T- sinh năm 1991 và Vũ Thị H- sinh năm 1993. Hiện các con đều đã trên 18 tuổi thành niên và có gia đình riêng, không bị mất năng lực hành vi hoặc mất khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên không phải giải quyết.

Về quan hệ tài sản, vay nợ, công sức chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với chị B, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị B.

Bị đơn chị B vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh bày tỏ quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn C ly hôn chị Đỗ Thị B. Về quan hệ con chung, công sức, tài sản, vay nợ chung: Không đặt ra việc xem xét, giải quyết. Về án phí: Buộc anh Vũ Văn C chịu 300.000đ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, người làm chứng được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Bị đơn chị Đỗ Thị B đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại khu dân cư N, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Nguyên đơn, bị đơn, người tham gia tố tụng khác đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ.

Bị đơn chị Đỗ Thị B có mặt tại nơi cư trú, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có tại hồ sơ. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Bích.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn C và chị Đỗ Thị B, được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã C (nay là phường C) ngày 05/9/1990, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xem xét về quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh C chị B thấy rằng: Từ khi kết hôn năm 1990, vợ chồng cơ bản hòa thuận không có mâu thuẫn lớn. Đến khoảng tháng 8/2022 mới nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, do chị B ghen tuông không có cơ sở; vợ chồng sống nhưng không tin tưởng nhau lại thường xuyên cãi vã nên tình cảm phai nhạt. Tại buổi hòa giải tại Tòa án chị B mong muốn đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp giải quyết mâu thuẫn, anh C cương quyết ly hôn thì chị B cũng đồng ý ly hôn để anh C muốn đi đâu làm gì thì tùy nhưng chị không cùng ký văn bản thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị B tuy vẫn duy trì nhưng không thể hiện sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Văn C xin ly hôn với chị Đỗ Thị B.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Văn T- sinh năm 1991 và Vũ Thị H- sinh năm 1993. Hiện các con đều đã trên 18 tuổi thành niên và có gia đình riêng, không bị mất năng lực hành vi hoặc mất khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên không phải giải quyết theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản, vay nợ, công sức chung: không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Vũ Văn C là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn C ly hôn chị Đỗ Thị B.

2. Về con chung: Không phải giải quyết.

3. Về tài sản, công sức, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn anh Vũ Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000585, ngày 08/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, anh C đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường Chí Minh (q/l hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Bách